

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Đề xa tầm tay trẻ em.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.
Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.

THÔNG TIN CHO BỆNH NHÂN

- **Thành phần, hàm lượng**
Mỗi viên nang mềm chứa:
Hoạt chất:
Acid ursodeoxycholic.....50 mg
Thiamin nitrat.....10 mg
Riboflavin.....5 mg
Tá dược: Dầu đậu nành, dầu lecithin, dầu cọ, sáp ong trắng, gelatin, glycerin đậm đặc, D-sorbitol 70%, ethyl vanillin, brilliant blue FCF, tartrazin, sunset yellow FCF, titan dioxyd, nước tinh khiết.
- **Mô tả sản phẩm**
Viên nang mềm hình thoi, một mặt màu xanh lá sẫm, một mặt màu xanh lá nhạt, bên trong chứa dịch thuốc màu vàng cam.
- **Quy cách đóng gói**
Hộp 12 vi, vi 5 viên nang.
- **Thuốc dùng cho bệnh gì?**
- Hỗ trợ điều trị các bệnh gan mạn tính: gan nhiễm mỡ, viêm gan siêu vi, xơ gan.
- Hỗ trợ điều trị và ngăn ngừa cholesterol trong máu, sỏi mật.
- **Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng?**
Người lớn: 1 viên x 3 lần mỗi ngày sau bữa ăn.
- **Khi nào không nên dùng thuốc này?**
- Bệnh nhân bị tắt nghẽn ống mật.
- Phụ nữ mang thai và cho con bú.
- **Tác dụng không mong muốn**
Tiêu chảy hiếm khi xảy ra.
Các vitamin tan trong nước thường không độc khi dùng trong giới hạn an toàn, lượng dư thừa sẽ được thải trừ nhanh chóng trong nước tiểu.
- **Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này?**
Không nên phối hợp:
- Cholestyramin: giảm tác dụng của các acid mật do cholestyramin hấp phụ và đào thải.
- Acid chenodesoxycholic: trong trường hợp sỏi mật do cholesterol, acid chenodesoxycholic có thể làm tăng tác dụng của acid desoxycholic trên sự bão hoà cholesterol trong mật.
- Rượu, probenecid: giảm hấp thu riboflavin ở ruột và dạ dày.
- **Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc?**
Uống liều đã quên ngay khi nhớ. Nếu gần đến giờ uống liều kế tiếp, bỏ qua liều quên và uống thuốc theo liều khuyến cáo kế tiếp. Không uống liều gấp đôi để bù cho liều đã quên.
- **Cần báo quản thuốc này như thế nào?**
Trong hộp kín, nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C.
- **Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều**
Các tác dụng không mong muốn nghiêm trọng không chắc xảy ra khi quá liều. Tuy nhiên, chức năng gan nên được theo dõi. Nếu cần, có thể dùng nhựa trao đổi ion để gắn kết các acid mật trong ruột.
- **Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo?**
Nếu dùng quá liều, cần phải đến bệnh viện ngay và tham khảo ý kiến của nhân viên y tế.
- **Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này**
Kiểm tra chức năng gan trong trường hợp bị xơ gan nặng, suy tế bào gan hoặc tắc mật nặng (bilirubin huyết trên 200mol/l).
Thuốc có chứa tá dược glycerin có thể gây đau đầu, khó chịu ở dạ dày và tiêu chảy.
Thuốc có chứa tá dược sorbitol. Nếu bác sĩ đã từng nói bạn rằng bạn không dung nạp với một số loại đường, hãy liên hệ bác sĩ trước khi dùng thuốc này.
Ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc: Chưa có báo cáo về ảnh hưởng của thuốc tới khả năng lái xe và vận hành máy móc.
Thời kỳ mang thai: Thuốc chống chỉ định với phụ nữ mang thai.
Thời kỳ cho con bú: Thuốc chống chỉ định với phụ nữ cho con bú.
- **Khi nào cần tham vấn bác sĩ, dược sĩ?**
Đang dùng các thuốc khác.
Trẻ em.
** Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.*
- **Hạn dùng của thuốc**
36 tháng kể từ ngày sản xuất.
** Không dùng thuốc quá hạn sử dụng.*
- Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất**
CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA
Số 25, đường số 8, KCN Việt Nam-Singapore, Thuận An, Bình Dương
Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật: 12/07/2017

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ

- **ĐƯỢC LỰC HỌC**
Nhóm dược lý: Thuốc điều trị gan và mật
Mã ATC: A05
- Acid ursodeoxycholic là một acid mật tự nhiên, hiện diện với lượng nhỏ trong mật người. Acid ursodeoxycholic ức chế gan tổng hợp và bài tiết cholesterol, đồng thời ức chế hấp thu cholesterol ở ruột.
- Thiamin là coenzym chuyển hóa carbohydrat làm nhiệm vụ khử carboxyl của các alpha cetoacid như pyruvat và alpha - ceto glutarat và trong việc sử dụng pentose trong chu trình hexose monophosphat.
- Riboflavin được biến đổi thành 2 coenzym là flavin mononucleotid (FMN) và flavin adenin dinucleotid (FAD), là các dạng coenzym hoạt động cần cho sự hô hấp của mô. Riboflavin cũng cần cho sự hoạt hóa pyridoxin, chuyển hóa tryptophan thành niacin, và liên quan đến sự toàn vẹn của hồng cầu.
- **ĐƯỢC ĐỘNG HỌC**
- Acid ursodeoxycholic được hấp thu từ đường tiêu hóa và trải qua chu trình gan-ruột. Một phần thuốc được liên hợp tại gan trước khi được tiết vào mật. Nhờ tác dụng của vi khuẩn ở ruột, dạng tự do và dạng liên hợp trải qua quá trình 7 α -dehydroxyl hoá thành acid lithocholic, một phần thuốc được thải trừ trực tiếp qua phân. Phần còn lại được hấp thu, phần lớn được liên hợp hoá và sulphat hoá tại gan trước khi thải trừ vào phân.
- Thiamin hấp thu dễ dàng qua đường tiêu hóa sau khi uống và được phân bố khắp rãi hầu hết khắp các mô trong cơ thể. Thiamin được dự trữ trong cơ thể với lượng không đáng kể, lượng đưa vào vượt qua nhu cầu của cơ thể sẽ được thải trừ qua nước tiểu dưới dạng không đổi hoặc dưới dạng chuyển hóa.
- Riboflavin được hấp thu nhanh chóng qua đường tiêu hóa, được phân bố khắp các mô nhưng ít được dự trữ trong cơ thể. Lượng đưa vào vượt quá nhu cầu cơ thể sẽ được đào thải dưới dạng không đổi trong nước tiểu. Riboflavin còn thải theo phân.
- **CHỈ ĐỊNH**
- Hỗ trợ điều trị các bệnh gan mạn tính: gan nhiễm mỡ, viêm gan siêu vi, xơ gan.
- Hỗ trợ điều trị và ngăn ngừa cholesterol trong máu, sỏi mật.
- **LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG**
Người lớn: 1 viên x 3 lần mỗi ngày sau bữa ăn.
- **CHỐNG CHỈ ĐỊNH**
- Bệnh nhân bị tắt nghẽn ống mật.
- Phụ nữ mang thai và cho con bú.
- **THẬN TRỌNG**
Kiểm tra chức năng gan trong trường hợp bị xơ gan nặng, suy tế bào gan hoặc tắc mật nặng (bilirubin huyết trên 200mol/l).
Thuốc có chứa tá dược glycerin có thể gây đau đầu, khó chịu ở dạ dày và tiêu chảy.
Thuốc có chứa tá dược sorbitol. Nếu bác sĩ đã từng nói bạn rằng bạn không dung nạp với một số loại đường, hãy liên hệ bác sĩ trước khi dùng thuốc này. Bệnh nhân có vấn đề di truyền hiếm gặp về không dung nạp fructose thì không nên dùng thuốc này.
Ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc: Chưa có báo cáo về ảnh hưởng của thuốc tới khả năng lái xe và vận hành máy móc.
Thời kỳ mang thai: Thuốc chống chỉ định với phụ nữ mang thai.
Thời kỳ cho con bú: Thuốc chống chỉ định với phụ nữ cho con bú.
- **TƯƠNG TÁC THUỐC**
Không nên phối hợp:
- Cholestyramin: giảm tác dụng của các acid mật do cholestyramin hấp phụ và đào thải.
- Acid chenodesoxycholic: trong trường hợp sỏi mật do cholesterol, acid chenodesoxycholic có thể làm tăng tác dụng của acid desoxycholic trên sự bão hoà cholesterol trong mật.
- Rượu, probenecid: giảm hấp thu riboflavin ở ruột và dạ dày.
- **TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN**
Tiêu chảy hiếm khi xảy ra.
Các vitamin tan trong nước thường không độc khi dùng trong giới hạn an toàn, lượng dư thừa sẽ được thải trừ nhanh chóng trong nước tiểu.
- **QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ**
Các tác dụng không mong muốn nghiêm trọng không chắc xảy ra khi quá liều. Tuy nhiên, chức năng gan nên được theo dõi. Nếu cần, có thể dùng nhựa trao đổi ion để gắn kết các acid mật trong ruột.